

DỰ THẢO

KẾ HOẠCH

Thực hiện Kế hoạch số 263-KH/TU ngày 20/12/2024 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi thực hiện Nghị quyết số 46-NQ/TW ngày 20/12/2023 của Bộ Chính trị về đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Hội Nông dân Việt Nam đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới

Thực hiện Kế hoạch số 263-KH/TU ngày 20/12/2024 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi thực hiện Nghị quyết số 46-NQ/TW ngày 20/12/2023 của Bộ Chính trị về đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Hội Nông dân Việt Nam đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới (gọi tắt là Kế hoạch số 263-KH/TU và Nghị quyết số 46-NQ/TW) và trên cơ sở đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số /TTr-SNNPTNT ngày /5/2024, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện với các nội dung chủ yếu như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa và triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Kế hoạch số 263-KH/TU và Nghị quyết số 46-NQ/TW.

- Phát huy quyền làm chủ của nông dân; động viên, hỗ trợ nông dân thực hiện tốt vai trò chủ thể, trung tâm của quá trình phát triển nông nghiệp, kinh tế nông thôn, xây dựng nông thôn mới bền vững và công nghiệp hóa, đô thị hóa nông thôn, hội nhập quốc tế.

2. Yêu cầu

- Xác định rõ nhiệm vụ, giải pháp và phân công trách nhiệm cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị có liên quan để triển khai thực hiện Kế hoạch số 263-KH/TU đạt hiệu quả.

- Triển khai thực hiện Kế hoạch số 263-KH/TU gắn với thực hiện các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, kết luận, chương trình, kế hoạch... của Trung ương và của tỉnh liên quan đến các phong trào thi đua và hoạt động của tổ chức hội nông dân các cấp.

II. MỤC TIÊU

Động viên, cổ vũ nông dân nâng cao nhận thức, trách nhiệm, trình độ, tích cực tham gia phát triển nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, góp phần thực hiện thành công mục tiêu đến năm 2030 Quảng Ngãi phấn đấu là tỉnh phát triển khá của cả nước, có thu nhập bình quân đầu người ít nhất bằng mức bình quân của cả nước; đến năm 2030 Quảng Ngãi phấn đấu duy trì là một tỉnh phát triển khá của cả nước, là địa

phương phát triển xanh, bền vững và đa dạng, cơ cấu nền kinh tế hài hòa, hợp lý với tính tự chủ và năng lực cạnh tranh cao.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tuyên truyền, quán triệt Nghị quyết số 46-NQ/TW và Kế hoạch số 263-KH/TU, nâng cao nhận thức, tầm quan trọng của việc đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Hội Nông dân tỉnh Quảng Ngãi đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới

1.1. Tổ chức nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền sâu rộng các nội dung của Nghị quyết số 46-NQ/TW và Kế hoạch số 263-KH/TU nhằm tạo sự đồng thuận, thống nhất về nhận thức và hành động của các cấp ủy, tổ chức đảng và hệ thống chính trị, của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và Nhân dân trong việc thực hiện Nghị quyết số 46-NQ/TW và Kế hoạch số 263-KH/TU gắn với công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao nhận thức, khơi dậy tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc, ý chí tự lực, tự cường, tinh thần lao động cần cù, sáng tạo trong cán bộ, hội viên nông dân, đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; phát huy giá trị, phẩm chất tốt đẹp của người nông dân, tích cực xây dựng nông thôn hiện đại, nông dân văn minh, tham gia phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, hội nhập quốc tế.

1.2. Khuyến khích các cơ quan thông tin đại chúng tăng cường truyền thông về đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật, mô hình hay, điển hình tiên tiến trong nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

- Cơ quan thực hiện: Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan thông tấn, báo chí, truyền thông.

- Thời gian thực hiện:

Nội dung (1.1) tổ chức nghiên cứu, quán triệt: Hoàn thành trong quý II, III/2024.

Nội dung (1.2): Thường xuyên.

2. Nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng nghề cho nông dân, lao động nông thôn và hoạt động dịch vụ, tư vấn, hỗ trợ nông dân phát triển sản xuất, kinh doanh

2.1. Tổ chức đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với nhu cầu thị trường, doanh nghiệp, hợp tác xã để nông dân có đủ năng lực tham gia sản xuất, kinh doanh. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng cho nhóm nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi có đủ năng lực, điều kiện để thành lập hợp tác xã, doanh nghiệp nhỏ, là hạt nhân của thúc đẩy quá trình "tri thức hóa nông dân"; giữ vai trò nòng cốt, dẫn dắt trong hoạt động khởi nghiệp, sáng tạo, hướng dẫn, hỗ trợ nông dân. Định kỳ điều tra, đánh giá và dự báo nhu cầu lao động ở nông thôn để điều chỉnh công tác đào tạo nghề gắn với nhu cầu sử dụng lao động. Mở rộng hoạt động tư vấn về nghề nghiệp, việc làm, thành lập doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở

sản xuất, kinh doanh. Phát huy vai trò của các trường đào tạo nghề, Trung tâm Hỗ trợ Giáo dục nghề nghiệp Nông dân – Phụ nữ tỉnh trong công tác đào tạo, bồi dưỡng nghề.

- Cơ quan thực hiện: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.
- Cơ quan phối hợp: UBND các huyện, thị xã, thành phố.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

2.2. Tổ chức đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn để nông dân có đủ năng lực tham gia sản xuất. Định kỳ điều tra, đánh giá và dự báo nhu cầu lao động ở nông thôn để điều chỉnh công tác đào tạo nghề nông nghiệp gắn với nhu cầu sử dụng lao động. Hướng dẫn, hỗ trợ nông dân thành lập Hợp tác xã, tổ hợp tác khi đủ điều kiện. Tập huấn chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ mới trong sản xuất nông nghiệp; hướng dẫn xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất nông nghiệp xanh, sạch, bền vững,

- Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
- Cơ quan phối hợp: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND các huyện, thị xã, thành phố.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

2.3. Đẩy mạnh hoạt động khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư; tổ chức tốt hoạt động cung ứng thiết bị, vật tư nông nghiệp; hướng dẫn, hỗ trợ nông dân đầu tư cơ sở sản xuất, trồng trọt, chăn nuôi hiện đại, ứng dụng công nghệ cao gắn với quy trình sản xuất an toàn, tiên tiến; phát triển sản xuất gắn với nhu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu.

- Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
- Cơ quan phối hợp: UBND các huyện, thị xã, thành phố.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

2.4. Nâng cao hiệu quả hoạt động tín dụng, hỗ trợ vốn cho nông dân phát triển sản xuất, kinh doanh.

- Cơ quan thực hiện: Ngân hàng nhà nước chi nhánh Quảng Ngãi.
- Cơ quan phối hợp: UBND các huyện, thị xã, thành phố
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

2.5. Cân đối, bố trí vốn trong kế hoạch đầu tư công trung hạn Ngân sách địa phương để bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ hỗ trợ nông dân tỉnh. Theo dõi, kiểm tra, giám sát tình hình sử dụng vốn Ngân sách địa phương cấp cho Quỹ theo quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật có liên quan.

- Cơ quan thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư.
- Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

2.6. Đẩy mạnh các hoạt động tư vấn, hỗ trợ kết nối thị trường, đa dạng hình thức quảng bá, xúc tiến thương mại, thương mại điện tử, tiêu thụ nông sản, hàng hoá, xây dựng thương hiệu, chỉ dẫn địa lý, đăng ký, bảo hộ thương hiệu, chuyển đổi số, bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm.

Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ.

Cơ quan phối hợp: UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

3. Động viên nông dân tích cực tham gia các chương trình mục tiêu quốc gia, các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động

Tạo điều kiện cho hội nông dân tham gia các chương trình mục tiêu quốc gia; thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, tạo sinh kế, việc làm, nâng cao thu nhập, đời sống cho nông dân vùng miền núi, đồng bào dân tộc thiểu số; thực hiện các chính sách giảm nghèo bền vững, chính sách an sinh xã hội, nhất là bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm nông nghiệp cho nông dân.

Cơ quan thực hiện: Các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Lao động – Thương binh và Xã hội và Ban Dân tộc tỉnh.

Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

4. Chủ động hội nhập, mở rộng hợp tác quốc tế, đẩy mạnh đối ngoại nhân dân

4.1. Phát huy vai trò của nông dân trong hoạt động đối ngoại nhân dân, hội nhập quốc tế, hợp tác, giao thương, trao đổi, giới thiệu hàng hoá nông sản giữa nông dân Quảng Ngãi với nông dân các nước. Thường xuyên thông tin, hỗ trợ cho nông dân tham gia thực hiện các cam kết quốc tế có liên quan.

Cơ quan thực hiện: Các Sở: Công Thương, Ngoại vụ.

Cơ quan phối hợp: UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên

4.2. Thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn đầu tư, nguồn tài trợ của các tổ chức quốc tế và cá nhân nước ngoài cho phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

Cơ quan thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Cơ quan phối hợp: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

4.3. Phối hợp với các tổ chức, đối tác quốc tế tăng cường chuyển giao khoa học kỹ thuật, công nghệ mới, tiên tiến trong sản xuất, kinh doanh cho nông dân.

Cơ quan thực hiện: Các Sở: Ngoại vụ, Khoa học và Công nghệ.

Cơ quan phối hợp: UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí thực hiện kế hoạch này từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các nguồn tài chính huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật; chủ động sử dụng các nguồn kinh phí bố trí, lồng ghép các chương trình để triển khai thực hiện Kế hoạch này.

2. Căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, hàng năm cùng với thời gian lập dự toán, các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng dự toán kinh phí thực hiện, tổng hợp chung trong dự toán ngân sách hàng năm của đơn vị, gửi cơ quan tài chính cùng cấp tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện theo phân cấp ngân sách hiện hành và khả năng cân đối của ngân sách.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm xây dựng Kế hoạch chi tiết hoặc lồng ghép vào các chương trình, kế hoạch công tác hàng năm để triển khai thực hiện tại cơ quan, đơn vị, địa phương; tập trung chỉ đạo, tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này. Định kỳ trước ngày 15 tháng 11 hàng năm, hoặc đột xuất theo yêu cầu của UBND tỉnh, gửi báo cáo kết quả thực hiện về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo theo quy định.

2. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo dõi, đôn đốc các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện Kế hoạch này.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có nội dung cần điều chỉnh, bổ sung hoặc phát sinh vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời có văn bản gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- Hội Nông dân tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Đài PTTH Quảng Ngãi, Báo Quảng Ngãi;
- VPUB: CVP, PCVP, KTTH.
- Lưu: VT, KTN...

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Phước Hiền

